

R12'' pneu12'			
šírka / výška	veľkosť retaze	kat. č.	
165 / 65	R12	KN 30	6491
175 / 65	R12	KN 30	6491
165 / 70	R12	KN 30	6491
175 / 70	R12	KN 30	6491
175 / 70	R12	KN 40	6506
150 / 80	R12	KN 30	6491
155 / 80	R12	KN 30	6491

R13'' pneu13'			
šírka / výška	veľkosť retaze	kat. č.	
195 / 45	R13	KN 30	6491
195 / 50	R13	KN 40	6506
205 / 50	R13	KN 50	6513
185 / 55	R13	KN 30	6491
195 / 55	R13	KN 40	6506
205 / 55	R13	KN 70	6537
165 / 60	R13	KN 30	6491
175 / 60	R13	KN 30	6491
185 / 60	R13	KN 40	6506
195 / 60	R13	KN 50	6513
200 / 60	R13	KN 60	6520
205 / 60	R13	KN 60	6520
215 / 60	R13	KN 70	6537
165 / 65	R13	KN 30	6491
175 / 65	R13	KN 40	6506
185 / 65	R13	KN 50	6513
195 / 65	R13	KN 60	6520
205 / 65	R13	KN 70	6537
155 / 70	R13	KN 30	6491
165 / 70	R13	KN 40	6506
175 / 70	R13	KN 50	6513
185 / 70	R13	KN 60	6520
195 / 70	R13	KN 70	6537
205 / 70	R13	KN 80	6544
175 / 75	R13	KN 60	6520
185 / 75	R13	KN 70	6537
140 / 80	R13	KN 30	6491
145 / 80	R13	KN 30	6491
150 / 80	R13	KN 40	6506
155 / 80	R13	KN 40	6506
160 / 80	R13	KN 50	6513
165 / 80	R13	KN 50	6513
170 / 80	R13	KN 50	6513
175 / 80	R13	KN 60	6520
185 / 80	R13	KN 70	6537
155 / 85	R13	KN 50	6513

R14'' pneu14'			
šírka / výška	veľkosť retaze	kat. č.	
195 / 40	R14	KN 30	6491
215 / 40	R14	KN 50	6513
245 / 40	R14	KN 70	6537
245 / 40	R14	KN 90	6551
195 / 45	R14	KN 40	6506
175 / 50	R14	KN 30	6491
195 / 50	R14	KN 50	6513
185 / 50	R14	KN 40	6506
165 / 55	R14	KN 30	6491
185 / 55	R14	KN 60	6520
195 / 55	R14	KN 50	6513
205 / 55	R14	KN 70	6537
215 / 55	R14	KN 80	6544
225 / 55	R14	KN 80	6544
155 / 60	R14	KN 30	6491
165 / 60	R14	KN 40	6506
175 / 60	R14	KN 40	6506
185 / 60	R14	KN 50	6513
195 / 60	R14	KN 60	6520
200 / 60	R14	KN 70	6537
205 / 60	R14	KN 70	6537
215 / 60	R14	KN 80	6544
225 / 60	R14	KN 90	6551
235 / 60	R14	KN 100	6568
245 / 60	R14	KN 100	6568
155 / 65	R14	KN 30	6491
165 / 65	R14	KN 40	6506
175 / 65	R14	KN 50	6513
185 / 65	R14	KN 60	6520
195 / 65	R14	KN 70	6537
205 / 65	R14	KN 80	6544
215 / 65	R14	KN 90	6551
225 / 65	R14	KN 90	6551
145 / 70	R14	KN 30	6491
155 / 70	R14	KN 40	6506
165 / 70	R14	KN 50	6513
175 / 70	R14	KN 60	6520
185 / 70	R14	KN 70	6537
195 / 70	R14	KN 80	6544
205 / 70	R14	KN 90	6551
215 / 70	R14	KN 100	6568
225 / 70	R14	KN 100	6568
165 / 75	R14	KN 30	6491
175 / 75	R14	KN 40	6506
185 / 75	R14	KN 50	6513
195 / 75	R14	KN 60	6520
205 / 75	R14	KN 70	6537
215 / 75	R14	KN 80	6544
225 / 75	R14	KN 90	6551
235 / 75	R14	KN 100	6568
125 / 80	R14	KN 30	6491
135 / 80	R14	KN 40	6506
145 / 80	R14	KN 50	6513
155 / 80	R14	KN 60	6520
165 / 80	R14	KN 70	6537
175 / 80	R14	KN 80	6544
180 / 80	R14	KN 90	6551
185 / 80	R14	KN 90	6551
195 / 80	R14	KN 100	6568
205 / 80	R14	KN 120	9447
215 / 85	R14	KN 140	9478

R15'' pneu15'			
šírka / výška	veľkosť retaze	kat. č.	
195 / 45	R15	KN 50	6513
205 / 45	R15	KN 60	6520
215 / 45	R15	KN 60	6520
215 / 45	R15	KN 70	6537
255 / 45	R15	KN 100	6568
165 / 50	R15	KN 30	6491
175 / 50	R15	KN 40	6506
185 / 50	R15	KN 50	6513
195 / 50	R15	KN 60	6520
205 / 50	R15	KN 70	6537
215 / 50	R15	KN 80	6544
225 / 50	R15	KN 90	6551
165 / 55	R15	KN 40	6506
175 / 55	R15	KN 50	6513
185 / 55	R15	KN 60	6520
195 / 55	R15	KN 70	6537
205 / 55	R15	KN 80	6544
215 / 55	R15	KN 90	6551
225 / 55	R15	KN 90	6551
235 / 55	R15	KN 100	6568
155 / 60	R15	KN 40	6506
165 / 60	R15	KN 50	6513
170 / 60	R15	KN 50	6513
175 / 60	R15	KN 60	6520
185 / 60	R15	KN 70	6537
195 / 60	R15	KN 70	6537
195 / 60	R15	KN 80	6544
200 / 60	R15	KN 80	6544
205 / 60	R15	KN 80	6544
215 / 60	R15	KN 90	6551
225 / 60	R15	KN 100	6568
230 / 60	R15	KN 100	6568
235 / 60	R15	KN 100	6568
235 / 60	R15	KN 110	6574
245 / 60	R15	KN 130	9454
275 / 60	R15	KN 150	9492
145 / 65	R15	KN 40	6506
155 / 65	R15	KN 50	6513
165 / 65	R15	KN 50	6513
175 / 65	R15	KN 60	6520
185 / 65	R15	KN 70	6537
195 / 65	R15	KN 80	6544
205 / 65	R15	KN 90	6551
215 / 65	R15	KN 100	6568
225 / 65	R15	KN 110	6574
255 / 65	R15	KN 140	9478
265 / 65	R15	KN 150	9492
135 / 70	R15	KN 30	6491
145 / 70	R15	KN 40	6506
155 / 70	R15	KN 50	6513
165 / 70	R15	KN 60	6520
175 / 70	R15	KN 70	6537
185 / 70	R15	KN 80	6544
195 / 70	R15	KN 90	6551
205 / 70	R15	KN 100	6568
215 / 70	R15	KN 100	6568
225 / 70	R15	KN 120	9447
235 / 70	R15	KN 130	9454
255 / 70	R15	KN 150	9492
185 / 75	R15	KN 90	6551
195 / 75	R15	KN 100	6568
205 / 75	R15	KN 100	6568
215 / 75	R15	KN 120	9447
235 / 75	R15	KN 140	9478
125 / 80	R15	KN 30	6491
135 / 80	R15	KN 40	6506
145 / 80	R15	KN 50	6513
155 / 80	R15	KN 60	6520
165 / 80	R15	KN 70	6537
175 / 80	R15	KN 80	6544
180 / 80	R15	KN 90	6551
185 / 80	R15	KN 90	6551
195 / 80	R15	KN 100	6568
205 / 80	R15	KN 120	9447
215 / 85	R15	KN 140	9478

R16'' pneu16'			
šírka / výška	veľkosť retaze	kat. č.	
195 / 40	R16	KN 50	6513
205 / 40	R16	KN 60	6520
205 / 40	R16	KN 70	6537
215 / 40	R16	KN 70	6537
225 / 40	R16	KN 80	6544
195 / 45	R16	KN 60	6520
205 / 45	R16	KN 70	6537
215 / 45	R16	KN 80	6544
225 / 45	R16	KN 90	6551
195 / 45	R16	KN 100	6568
205 / 45	R16	KN 100	6568
215 / 45	R16	KN 120	9447
235 / 45	R16	KN 140	9478
125 / 80	R16	KN 30	6491
135 / 80	R16	KN 40	6506
145 / 80	R16	KN 50	6513
155 / 80	R16	KN 60	6520
165 / 80	R16	KN 70	6537
175 / 80	R16	KN 80	6544
180 / 80	R16	KN 90	6551
185 / 80	R16	KN 90	6551
195 / 80	R16	KN 100	6568
205 / 80	R16	KN 120	9447
215 / 85	R16	KN 140	9478

R17'' pneu17'			
šírka / výška	veľkosť retaze	kat. č.	
215 / 35	R17	KN 70	6537
245 / 35	R17	KN 90	6551
195 / 40	R17	KN 70	6537
205 / 40	R17	KN 70	6537
215 / 40	R17	KN 80	6544
225 / 40	R17	KN 90	6551
235 / 40	R17	KN 90	6551
245 / 40	R17	KN 100	6568
255 / 40	R17	KN 120	9447
265 / 40	R17	KN 120	9447
275 / 40	R17	KN 130	9454
195 / 45	R17	KN 70	6537
205 / 45	R17	KN 80	6544
215 / 45	R17	KN 90	6551
225 / 45	R17	KN 90	6551
235 / 45	R17	KN 110	6574
245 / 45	R17	KN 120	9447
255 / 45	R17	KN 130	9454
295 / 45	R17	KN 150	9492
205 / 50	R17	KN 90	6551
215 / 50	R17	KN 100	6568
225 / 50	R17	KN 100	6568
225 / 50	R17	KN 110	6574
235 / 50	R17	KN 120	9447
245 / 50	R17	KN 130	9454
175 / 55	R17	KN 70	6537
195 / 55	R17	KN 90	6551
205 / 55	R17	KN 100	6568
215 / 55	R17	KN 100	6568
215 / 55	R17	KN 110	6574
225 / 55	R17	KN 120	9447
235 / 55	R17	KN 130	9454
245 / 55	R17	KN 140	9478
255 / 55	R17	KN 140	9478
185 / 60	R17	KN 90	6551
205 / 60	R17	KN 110	6574
215 / 60	R17	KN 120	9447
215 / 60	R17	KN 130	9454
225 / 60	R17	KN 130	9454
235 / 60	R17	KN 140	9478
255 / 60	R17	KN 150	9492
215 / 65	R17	KN 130	9454
225 / 65	R17	KN 130	9454
235 / 65	R17	KN 140	9478
245 / 65	R17	KN 150	9492
205 / 70	R17	KN 90	6551
205 / 70	R17	KN 130	9454
225 / 70	R17	KN 140	9478
235 / 70	R17	KN 150	9492
215 / 75	R17	KN 140	9478

R17.5'' pneu17.5'			
šírka / výška	veľkosť retaze	kat. č.	
205 / 75	R17.5	KN 140	9478
215 / 75	R17.5	KN 150	9492

R18'' pneu18'			
šírka / výška	veľkosť retaze	kat. č.	
295 / 30	R18	KN 130	9454
295 / 30	R18	KN 140	9478
215 / 35	R18	KN 90	6551
225 / 35	R18	KN 90	6551
255 / 35	R18	KN 100	6568
265 / 35	R18	KN 120	9447
275 / 35	R18	KN 130	9454
275 / 35	R18	KN 140	9478
205 / 40	R18	KN 90	6551
215 / 40	R18	KN 100	6568
225 / 40	R18	KN 100	6568
235 / 40	R18	KN 100	6568
245 / 40	R18	KN 110	6574
245 / 40</			

R14"		pneu14"	
šířka / výška	velikost refaze	kat. č.	
245 / 60	R14	KN 225	8555
215 / 65	R14	KN 220	8548
205 / 70	R14	KN 220	8548
205 / 70	R14	KN 225	8555
215 / 70	R14	KN 220	8548
215 / 70	R14	KN 225	8555
195 / 75	R14	KN 220	8548
205 / 75	R14	KN 225	8555
215 / 75	R14	KN 230	8562
195 / 80	R14	KN 220	8548
205 / 80	R14	KN 225	8555
215 / 80	R14	KN 230	8562

R15"		pneu15"	
šířka / výška	velikost refaze	kat. č.	
295 / 50	R15	KN 247	8630
215 / 60	R15	KN 220	8548
225 / 60	R15	KN 225	8555
235 / 60	R15	KN 225	8555
235 / 60	R15	KN 240	8579
255 / 60	R15	KN 240	8579
275 / 60	R15	KN 247	8630
205 / 65	R15	KN 220	8548
215 / 65	R15	KN 220	8548
215 / 65	R15	KN 225	8555
225 / 65	R15	KN 240	8579
255 / 65	R15	KN 250	8593
195 / 70	R15	KN 220	8548
205 / 70	R15	KN 225	8555
215 / 70	R15	KN 230	8562
225 / 70	R15	KN 230	8562
235 / 70	R15	KN 245	8586
250 / 70	R15	KN 247	8630
255 / 70	R15	KN 247	8630
265 / 70	R15	KN 247	8630
265 / 70	R15	KN 250	8593
195 / 75	R15	KN 225	8555
205 / 75	R15	KN 225	8555
208 / 75	R15	KN 240	8579
215 / 75	R15	KN 230	8562
215 / 75	R15	KN 240	8579
225 / 75	R15	KN 240	8579
235 / 75	R15	KN 245	8586
235 / 75	R15	KN 247	8630
235 / 75	R15	KN 250	8593
255 / 75	R15	KN 255	8609
265 / 75	R15	KN 255	8609
265 / 75	R15	KN 260	8616
270 / 75	R15	KN 260	8616
185 / 80	R15	KN 220	8548
185 / 80	R15	KN 225	8555
195 / 80	R15	KN 225	8555
205 / 80	R15	KN 230	8562
205 / 80	R15	KN 240	8579
215 / 80	R15	KN 240	8579
275 / 80	R15	KN 247	8630
215 / 85	R15	KN 247	8630

R16"		pneu16"	
šířka / výška	velikost refaze	kat. č.	
255 / 40	R16	KN 230	8562
255 / 40	R16	KN 240	8579
225 / 50	R16	KN 245	8586
205 / 55	R16	KN 245	8586
215 / 55	R16	KN 220	8548
225 / 55	R16	KN 245	8586
275 / 55	R16	KN 247	8630
315 / 55	R16	KN 265	8623
205 / 60	R16	KN 220	8548
215 / 60	R16	KN 225	8555
225 / 60	R16	KN 230	8562
225 / 60	R16	KN 240	8579
235 / 60	R16	KN 240	8579
255 / 60	R16	KN 240	8579
195 / 65	R16	KN 220	8548
205 / 65	R16	KN 225	8555
215 / 65	R16	KN 230	8562
225 / 65	R16	KN 230	8562
225 / 65	R16	KN 240	8579
235 / 65	R16	KN 245	8586
245 / 65	R16	KN 247	8630
255 / 65	R16	KN 247	8630
255 / 65	R16	KN 250	8593
175 / 70	R16	KN 220	8548
185 / 70	R16	KN 220	8548
195 / 70	R16	KN 225	8555
200 / 70	R16	KN 225	8555
205 / 70	R16	KN 230	8562
215 / 70	R16	KN 240	8579
215 / 70	R16	KN 245	8586
225 / 70	R16	KN 245	8586
235 / 70	R16	KN 247	8630
245 / 70	R16	KN 245	8586
245 / 70	R16	KN 247	8630
245 / 70	R16	KN 250	8593
255 / 70	R16	KN 255	8609
260 / 70	R16	KN 260	8616
265 / 70	R16	KN 265	8623
175 / 75	R16	KN 220	8548
185 / 75	R16	KN 225	8555
185 / 75	R16	KN 255	8609
195 / 75	R16	KN 230	8562

205 / 75	R16	KN 240	8579
215 / 75	R16	KN 240	8579
225 / 75	R16	KN 240	8579
225 / 75	R16	KN 245	8586
235 / 75	R16	KN 250	8593
245 / 75	R16	KN 250	8593
245 / 75	R16	KN 255	8609
250 / 75	R16	KN 260	8616
255 / 75	R16	KN 265	8623
265 / 75	R16	KN 265	8623
175 / 80	R16	KN 220	8548
185 / 80	R16	KN 230	8562
195 / 80	R16	KN 230	8562
205 / 80	R16	KN 240	8579
215 / 80	R16	KN 240	8579
215 / 80	R16	KN 247	8630
235 / 80	R16	KN 250	8593
250 / 80	R16	KN 260	8616
215 / 85	R16	KN 245	8586
215 / 85	R16	KN 250	8593
235 / 85	R16	KN 260	8616

R16.5"		pneu16.5"	
šířka / výška	velikost refaze	kat. č.	
225 / 65	R16.5	KN 245	8586

R17"		pneu17"	
šířka / výška	velikost refaze	kat. č.	
245 / 40	R17	KN 225	8555
215 / 50	R17	KN 240	8579
225 / 50	R17	KN 230	8562
235 / 50	R17	KN 240	8579
255 / 50	R17	KN 240	8579
205 / 55	R17	KN 240	8579
215 / 55	R17	KN 230	8562
225 / 55	R17	KN 230	8562
235 / 55	R17	KN 240	8579
245 / 55	R17	KN 245	8586
255 / 55	R17	KN 247	8630
275 / 55	R17	KN 255	8609
275 / 55	R17	KN 260	8616
205 / 60	R17	KN 240	8579
215 / 60	R17	KN 230	8562
225 / 60	R17	KN 240	8579
235 / 60	R17	KN 245	8586
255 / 60	R17	KN 250	8593
255 / 60	R17	KN 255	8609
275 / 60	R17	KN 265	8623
205 / 65	R17	KN 240	8579
215 / 65	R17	KN 240	8579
215 / 65	R17	KN 245	8586
225 / 65	R17	KN 245	8586
235 / 65	R17	KN 247	8630
235 / 65	R17	KN 250	8593
245 / 65	R17	KN 250	8593
255 / 65	R17	KN 255	8609
265 / 65	R17	KN 265	8623
285 / 65	R17	KN 270	8622
225 / 70	R17	KN 247	8630
225 / 70	R17	KN 250	8593
235 / 70	R17	KN 250	8593
245 / 70	R17	KN 255	8609
255 / 70	R17	KN 260	8616
245 / 75	R17	KN 265	8623

R17.5"		pneu17.5"	
šířka / výška	velikost refaze	kat. č.	
205 / 65	R17.5	KN 240	8579
245 / 70	R17.5	KN 270	8622
205 / 75	R17.5	KN 247	8630
205 / 75	R17.5	KN 250	8593
215 / 75	R17.5	KN 247	8630
215 / 75	R17.5	KN 250	8593
225 / 75	R17.5	KN 260	8616
235 / 75	R17.5	KN 270	8622
245 / 75	R17.5	KN 270	8622

R18"		pneu18"	
šířka / výška	velikost refaze	kat. č.	
285 / 40	R18	KN 255	8609
215 / 45	R18	KN 230	8562
225 / 45	R18	KN 230	8562
235 / 45	R18	KN 240	8579
245 / 45	R18	KN 240	8579
255 / 45	R18	KN 240	8579
275 / 45	R18	KN 255	8609
215 / 50	R18	KN 240	8579
225 / 50	R18	KN 245	8586
235 / 50	R18	KN 240	8579
245 / 50	R18	KN 245	8586
265 / 50	R18	KN 265	8623
285 / 50	R18	KN 255	8609
285 / 50	R18	KN 260	8616
205 / 55	R18	KN 240	8579
215 / 55	R18	KN 230	8562
225 / 55	R18	KN 240	8579
235 / 55	R18	KN 245	8586

235 / 55	R18	KN 247	8630
255 / 55	R18	KN 255	8609
215 / 60	R18	KN 247	8630
225 / 60	R18	KN 245	8586
235 / 60	R18	KN 247	8630
235 / 60	R18	KN 250	8593
245 / 60	R18	KN 250	8593
255 / 60	R18	KN 255	8609
265 / 60	R18	KN 265	8623
285 / 60	R18	KN 270	8622
225 / 60	R18	KN 247	8630
225 / 65	R18	KN 255	8609
235 / 65	R18	KN 255	8609
235 / 65	R18	KN 260	8616

R19"		pneu19"	
šířka / výška	velikost refaze	kat. č.	
225 / 40	R19	KN 230	8562
225 / 40	R19	KN 240	8579
235 / 40	R19	KN 240	8579
245 / 40	R19	KN 240	8579
255 / 40	R19	KN 240	8579
275 / 40	R19	KN 250	8593
275 / 40	R19	KN 255	8609
285 / 40	R19	KN 265	8623
225 / 45	R19	KN 230	8562
235 / 45	R19	KN 240	8579
245 / 45	R19	KN 245	8586
255 / 45	R19	KN 245	8586
255 / 45	R19	KN 250	8593
275 / 45	R19	KN 255	8609
275 / 45	R19	KN 260	8616
285 / 45	R19	KN 265	8623
235 / 50	R19	KN 247	8630
235 / 50	R19	KN 250	8593
245 / 50	R19	KN 245	8586
245 / 50	R19	KN 250	8593
255 / 50	R19	KN 255	8609
265 / 50	R19	KN 265	8623
275 / 50	R19	KN 265	8623
215 / 55	R19	KN 240	8579
225 / 55	R19	KN 247	8630
225 / 55	R19	KN 250	8593
235 / 55	R19	KN 250	8593
245 / 55	R19	KN 255	8609
255 / 55	R19	KN 255	8609
255 / 55	R19	KN 265	8623
275 / 55	R19	KN 270	8622

R20"		pneu20"	
šířka / výška	velikost refaze	kat. č.	
295 / 30	R20	KN 265	8623
275 / 35	R20	KN 247	8630
275 / 35	R20	KN 250	8593
295 / 35	R20	KN 265	8623
245 / 40	R20	KN 245	8586
245 / 40	R20	KN 247	8630
255 / 40	R20	KN 247	8630
255 / 40	R20	KN 250	8593
275 / 40	R20	KN 255	8609
275 / 40	R20	KN 260	8616
295 / 40	R20	KN 265	8623
215 / 45	R20	KN 247	8630
235 / 45	R20	KN 247	8630
235 / 45	R20	KN 250	8593
245 / 45	R20	KN 250	8593
255 / 45	R20	KN 255	8609
265 / 45	R20	KN 255	8609
265 / 45	R20	KN 265	8623
275 / 45	R20	KN 265	8623
285 / 45	R20	KN 270	8622
245 / 50	R20	KN 260	8616
245 / 50	R20	KN 265	8623
255 / 50	R20	KN 265	8623
285 / 50	R20	KN 270	8622
235 / 55	R20	KN 255	8609
235 / 55	R20	KN 260	8616
255 / 55	R20	KN 270	8622

R21"		pneu21"	
šířka / výška	velikost refaze	kat. č.	
255 / 35	R21	KN 250	85